VỊ THẾ ĐỊA - VĂN HÓA XỨ THANH

PGS. TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Ai về Thanh Hóa...

Một đoạn trong câu hò sông Mã hay câu nhắn gửi mời chào của người và đất xứ Thanh? Nghe vừa ngọt ngào vừa nồng ấm tình người. Trong tận cùng sâu xa nơi tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam, trong ảnh xạ và thực tiễn từ quá khứ xa xưa đến hiện tại, người và đất xứ Thanh đã ghi đậm nét trên diễn trình lịch sử-văn hóa dân tộc. Chả thế mà các sử gia thời cổ trung đại đã viết về đất và người xứ Thanh một cách đầy xúc cảm: Địa hình "Mặt Đông trông ra biển lớn, mặt Tây khống chế rừng dài. Bảo Sơn châu chặn hiểm ở phía Nam (tục gọi là Eo Ống), giáp huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, núi Tam Điệp dăng ngang ở phía Bắc. Ở trong thì sông Mã, sông Lương, sông Ngọc Giáp hợp nhau; ở bên ngoài thì núi Chiếc Đũa, núi Biện Sơn che chở, thực là một trọng trấn có hình thế tốt"[1].

Đất như vậy tất sinh ra những người con tài giỏi. Sử gia Phan Huy Chú trong *Hoàng Việt địa dư chí* bình luận về tỉnh Thanh: "Bởi đây là vùng địa linh mới sinh ra nhân kiệt, nơi hội tụ vượng khí của non sông, chung đúc nên những bậc anh hùng, là một vùng đất nổi tiếng khắp thiên hạ"[2].

Xứ Thanh theo cách quan sát vị trí trên trái đất dựa vào thiên văn của con người thời cổ: "thuộc về khu vực sao Dực, sao Chẩn, về tinh thứ sao Thuần Vĩ". Và theo cách phân chia đất đai dựa vào địa vực, đất này cũng đã trải qua nhiều lần biến đổi về quy mô và tên gọi ở mỗi thời kỳ lịch sử: "xưa là bộ Cửu Chân, đời Tần thuộc Tượng quận; đời Triệu là quận Cửu Chân; đời Hán vẫn giữ nguyên tên quận như cũ và thống thuộc bộ Giao Chỉ; đời Đông Ngô, năm Nguyên Hưng thứ 1, chia quận Cửu Chân đặt thêm quận Cửu Đức, đời Tần, đời Tống cũng theo như thế. Vũ Đế nhà Lương lấy Cửu Chân làm châu Ái (tên Ái châu bắt đầu từ đấy); đầu đời Tùy, bỏ quận Cửu Chân, chỉ gọi là châu Ái, sau lại đổi châu Ái gọi là Cửu Chân, đời Đường gọi là châu Ái"[3].

Cái tên Thanh Hóa mới xuất hiện từ thời Lý và tồn tại cho đến ngày nay, về sự kiện này sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn viết như sau: "Nước ta đời Đinh Lê vẫn theo châu ái, đời Lý năm Thuận Thiên thứ 1 (1010) đổi làm trại, sau đổi làm phủ Thanh Hóa (tên Thanh Hóa bắt đầu từ đây)"[4].

Trong gần một nghìn năm tồn tại và phát triển, Thanh Hóa ngày nay là một tỉnh đất rộng (11106,1km² chưa kể diện tích trên biển

* PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Đông) người đông (3.474.300 người)[5], có 7 dân tộc chung sống; phía Bắc - Tây Bắc giáp các tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Ninh Bình; phía Nam giáp Nghệ An, phía Tây giáp Lào, phía Đông có biển cả một không gian mở thuận tiện cho việc trao truyền và tiếp nhận văn hóa ngay từ thuở sơ khai của nhân loại.

Theo sự phân vùng lãnh thổ ngày nay Thanh Hóa được xếp vào khu vực Bắc Trung Bộ, phía Tây có núi bao bọc, đồng bằng Thanh Hóa hình thành do phù sa của hệ thống sông Mã, sông Chu và các con sông nhỏ khác trong lưu vực.

Nhìn trên bản đồ ta thấy rõ sông Mã phát nguồn từ Vân Nam (Trung Quốc) chảy xuống phía Nam qua các tỉnh Lai Châu - Điện Biên - Sơn La rồi vòng sang Lào và đổ vào Thanh Hóa ở khu vực huyện Mường Lát xuôi xuống các huyện Quan Hóa - Bá Thước - Cẩm Thủy, giữa Vĩnh Lộc và Yên Định - Hoằng Hóa - Thành phố Thanh Hóa rồi đổ ra biển Đông tại cửa Hới (Hội Trào) phía Bắc thị xã Sầm Sơn ngày nay, bãi biển nghỉ mát nổi tiếng với các di tích đền Độc Cước, hòn Trống Mái, động Cô Tiên huyền thoại. Con sông Mã không chỉ chở nặng phù sa, cung cấp nguồn nước, thủy hải sản cho những nơi nó đi qua, mà còn là dòng sông quan trọng trong việc tạo tiền đề, chuyên chở và gắn kết một số nền văn hóa thời tiền sử và sơ sử, là nguồn cảm hứng cho thơ ca. Với những giá trị vĩnh hằng của con sông "Năm Minh Mệnh 17, (vua cho) khắc hình sông này vào đỉnh Anh" đặt tại kinh thành Huế[6].

Sông Chu khởi nguồn từ đất Lào ở phía Tây, đi vào huyện Quế Phong của Nghệ An, đổ về huyện Thường Xuân, qua Thọ Xuân, đến Thiệu Hóa và hợp lưu với sông Mã ở đoạn giáp ranh giữa huyện Thiệu Hóa và Hoằng Hóa (khu vực các xã Thiệu Hợp, Thiệu Khánh của Thiệu Hóa và xã Hoằng Giang của Hoằng Hóa).

Làm nên cái "địa linh" của xứ Thanh ngoài vị thế địa lý, hệ thống sông biển còn phải nói đến phức hợp núi non. Núi xứ Thanh không chỉ tạo nên vẻ đẹp hùng vĩ mà còn được con người tô điểm bằng các sự tích, huyền thoại, trong đó có những sự tích về những sự kiện và con người đã làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, tiêu biểu là núi Lam Sơn với câu chuyện xứ Phật Hoàng: Núi Lam Sơn nơi phát tích của nhà Lê, "dưới núi là nhà cũ của vua Lê Thái Tổ. Ông tổ ba đời của vua húy là Hối, người huyện Nga Lạc từng đến Lam Sơn, thấy nhiều chim bay lượn, như dáng nhiều người tụ họp, ông tự nói: "chỗ này tất là đất tốt", bèn dời nhà đến đấy. Sau vua Lê Thái Tổ làm vua lấy đất này làm Lam Kinh. Năm Hồng Đức 22 Lê Thánh Tông thăm Lam Sơn, Hàn Lâm viện Hiệu Lý Dương Trực Nguyên cùng đi, phụng mệnh họa thơ, có câu: "Lam Sơn chỉ xích thiên Nam vọng, Vạn cổ nguy nguy sáng nghiệp công, nghĩa là: "Núi Lam Sơn gang tấc là danh sơn của nước Nam, công đức gây dựng cơ nghiệp vòi vọi trải muôn đời"[7].

Ngoài núi Lam Sơn, Thanh Hóa còn nhiều ngọn núi linh thiêng, thấm đẫm huyền thoại và lịch sử như: Núi Thần Đầu, ngọn núi gắn với cửa Thần Phù và ông vua hay chữ Lê Thánh Tông và câu chuyện kỳ ngộ giữa Từ Thức một người phàm trần và Giáng Hương một nàng tiên nữ. Sách xưa ghi về núi này: "núi Thần Phù (Thần Đầu), núi từ dãy Tam Điệp liên tiếp như bức tường theo ven sông kéo đến, quanh co khuất khúc, đứng sừng sững trên biển Thần Phù, vách đá có một chữ Thần rất lớn tương truyền do Lê Thánh Tông đề, tục gọi "Bia thần". Ở phía hữu núi có động Bích Đào tương truyền có Từ Thức gặp tiên vào thời Trần nên gọi là "động Từ Thức"[8].

Ngọn núi Đồng Cổ biểu tượng cho lòng trung thành của quan lại với đấng quân vương thời quân chủ và truyền thống thờ trống đồng của người Việt cổ: "núi nổi lên ba ngọn cao thấp liền nhau, như hình dáng ba vì sao, nên lại gọi là núi Tam Thai. Phía tả núi có đền thần, trong đền có một cái trống bằng đồng, nặng chừng 100 cân cao phỏng 2 thước 1 tấc, một mặt có 9 vòng tròn, ở giữa trống có cái rốn tròn, chung quanh lưng trống là hình hồi văn chữ "vạn", bên cạnh có văn chữ như hình văn tự khoa đầu. Tương truyền trống này chế từ đời Hùng Vương"[9].

Một quả núi được khắc hình ảnh vào Cao đỉnh ở Huế đặt tại Thế miếu vào năm Minh Mệnh thứ 17, liệt vào danh sơn, chép trong điển thờ là núi Triệu Tường[10] Phương Đình Nguuyễn Siêu viết về núi này: Núi Thiên Tôn (ở huyện Tống Sơn), có 12 ngọn trông như gấm. Năm Minh Mệnh thứ 2, phong làm núi

Triệu Tường, cho thần núi ấy được tế phụ ở đàn Nam Giao. Năm thứ 17, khắc hình núi này vào đỉnh "Cao"[11].

Song hành với "địa linh", "nhân kiệt" xứ Thanh từ xưa đến nay có thể nói là nêu không hết, đếm không xuể, trên từ vua, chúa, dưới đến văn nhân, võ tướng, hiếu tử, liệt nữ...

Phan Huy Chú đã nêu khái quát về con người ở đây như sau: "đến đời Lê thì đây là nguồn gốc của họ Lê, tinh anh chung đúc ra vương tướng, đó là nơi sinh ra biết bao nhà văn nho lừng danh... Bởi đây là vùng địa linh mới sinh ra nhân kiệt, nơi hội tụ vượng khí của non sông, chung đúc nên những bậc anh hùng, là một vùng đất nổi tiếng khắp thiên hạ"[12] hay "sĩ tử thích văn học, giữ khí tiết, nông dân chăm cày cấy"[13].

Ấy là những chuyện được các sử gia, địa lý thời quân chủ ghi lại, bình luận theo quan niệm triết học, phong thủy cổ xưa. Tuy nhiên địa - văn hóa Thanh Hóa không chỉ có thế, ngày nay chúng ta biết rằng xa hơn thế, lâu hơn thế, tận thời kỳ đồ đá cũ cách nay vài chục vạn năm con người thời tối cổ đã nhìn nhận, lựa chọn vùng đất này để cư trú, khai phá. Những phát hiện khảo cổ tại núi Đọ về con người thời đại đồ đá cũ hơn bốn mươi năm trước đã gây nên một tiếng vang lớn trong giới nghiên cứu với phát hiện ở núi Đọ. Những phát hiện khảo cổ học về dấu vết con người thời đại đá cũ đã cho thấy Thanh Hóa là một trong những nơi con người chọn làm nơi sinh sống sớm nhất ở nước ta.

Do vùng núi phía Tây chạy dài lên phía Bắc và xuôi xuống phía Nam, lại có con sông Mã chảy từ trên thượng nguồn xuống làm thành con đường giao thông thủy thuận tiện - Con sông trở thành chiếc cầu nối giữa Thanh Hóa và các tỉnh miền Tây Bắc nước ta (Hòa Bình, Sơn La, Điên Biên, Lai Châu).

Vị trí địa lý thuận lợi ấy của đất Thanh Hóa đã tạo tiền đề cho nhiều văn hóa thời kỳ tiền - sơ sử ra đời và phát triển. Hàng trăm di tích của con người các thời kỳ ấy đã được phát hiện trên đất Thanh Hóa, được nghiên cứu và đã xác lập được diện mạo của một số nền văn hóa. Tiêu biểu là những văn hóa Sơn Vi hậu kỳ thời đại đá cũ, văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn thời đại đá mới, phát hiện tại hang Con Moong, Mái đá Điều... Văn hóa Đa Bút, cồn Cổ Ngựa; thời đại kim khí như: Văn hóa Hoa Lộc, văn hóa Đông Sơn và tiền Đông Sơn (Quỳ Chử). Các văn hóa này ngoài một số đặc điểm địa phương đều có những nét chung với các văn hóa ở vùng lân cận và trong khu vực.

Di chỉ hang Con Moong ở bản Mọ, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành được coi là chìa khóa để tìm hiểu diễn trình tiền sử của Việt Nam và Đông Nam Á. Nó đã xác nhận tính liên tục của dòng kỹ nghệ công cụ cuội ghè mà đại diện trực tiếp của nó là sự phát triển từ văn hóa Sơn Vi sang văn hóa Hòa Bình rồi văn hóa Bắc Sơn. Hang Con Moong có khả năng góp phần soi sáng diễn biến của cuộc sống con người ở giai đoạn bản lề từ cuối thời đại đá cũ chuyển qua thời đại đá giữa sang đầu thời đại đá mới; từ săn bắt hái lượm sang trồng trọt, chăn nuôi, thoát từ hồng hoang mà tiến lên văn minh. Do những giá trị nổi bật của di tích này, năm 2006, Chính phủ đã cho phép đăng ký với UNESCO lập hồ sơ đề cử vào danh mục di sản văn hóa thế giới

Đối với văn hóa Đông Sơn, một nền văn hóa vật chất ở giai đoạn thời đại Hùng Vương ghi trong lịch sử, được lấy tên Đông Sơn, một địa danh của Thanh Hóa cũng vậy. Văn hóa Đông Sơn được phát hiện đầu tiên trên đất làng Đông Sơn,Thanh Hóa cách nay trên tám mươi năm (1924 - 2007) đã trở thành tên gọi chung của một nền văn hóa, văn minh kinh điển của nước ta. Văn hóa này từ khi phát hiện đến nay đã thu hút được sự quan tâm của nhiều thế hệ nghiên cứu khảo cổ học trong và ngoài nước. Nội dung, khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa của văn hóa Đông Sơn đã được đưa vào các bộ sách giáo khoa về thời đại Hùng Vương, thời kỳ dựng nước đầu tiên của nước ta. Dấu ấn của nền văn minh Đông Sơn rực rỡ, mà phạm vi của nền văn hóa đó mở rộng ra tận vùng châu thổ sông Hồng ở phía Bắc và lan vào vùng lưu vực sông Cả ở phía Nam. Đồng thời có sự giao lưu với các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc.

Con sông Mã chuyên chở con người, văn hóa thời kỳ tiền, sơ sử và đã để lại các di chỉ của các nền văn hóa đó suốt dọc đường đi của nó. Con sông Mã cũng thực sự đã trở thành sợi dây kết nối các tộc người ở miền Tây Thanh Hóa và các tỉnh Tây Bắc nước ta lại với nhau, chí ít là người Mường Hòa Bình, Ninh

Bình, Thanh Hóa. Và người Thái từ Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình và Thanh Hóa, các dân tộc thiểu số đã tô đậm thêm bản sắc văn hóa của tỉnh Thanh thông qua các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể...

Cũng theo dải sườn núi phía Tây này một cánh quân của nghĩa quân Lam Sơn hồi thế kỷ XV đã sử dụng để tiến quân ra Bắc vây hãm và tiêu diệt quân xâm lược nhà Minh ở Thăng Long. Vào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, con đường này là một trong những tuyến huyết mạch được quân đội Việt Minh chọn để chi viện trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm xưa (1954).

Một lợi thế khác của Thanh Hóa là có một vùng biển Đông rộng lớn. Khác với phía Bắc vịnh Bắc Bộ, nông và đóng kín bởi các hòn đảo trên Vịnh Hạ Long, biển Thanh Hóa đã bắt đầu mở ra rộng hơn với những dòng hải lưu chạy qua. Nhờ thế xứ Thanh bên cạnh sự giao lưu với đất liền còn đón nhận sự giao lưu văn hóa với bên ngoài bằng đường biển. Nhiều dấu ấn văn hóa thời tiền, sơ sử đã gợi ý về sự giao lưu văn hóa giữa mảnh đất này với bên ngoài, những di vật của văn hóa Đông Sơn mang đặc trưng Thanh Hóa phát hiện ở khu vực và một số dấu ấn của bên ngoài đã phát hiện trong các văn hóa thời tiền sơ sử ở Thanh Hóa. Việc thờ thần độc cước tại nhiều nơi trên đất Thanh Hóa, tiêu biểu là đền thờ tại thị xã Sầm Sơn, dã cho thấy dấu ấn biển trong cuộc sống tâm linh của cư dân vùng biển tỉnh Thanh. Hướng ra biển tạo cho con người một lối sống, một sự ứng xử có phần mạnh mẽ "ăn sóng, nói gió" hay nói một cách văn vẻ như Dương Văn An: "người Ái châu - tức Thanh Hóa - hào phóng, chuộng nghĩa"[14].

Vị thế địa lý quan trọng của tỉnh Thanh trong chiều dài lịch sử dân tộc liên quan đến văn hóa còn được được ghi nhận bằng một trữ lượng lớn các di sản văn hóa và thiên nhiên (trong đợt kiểm kê năm 1996 toàn tỉnh Thanh Hóa phát hiện trên 1.552 điểm di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, ấy là chưa kể đến những nhà ở dân gian truyền thống và các di sản văn hóa, thiên nhiên khác), di sản vật thể và phi vật thể. Những di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh là minh chứng của sự hội nhân, của những sự kiện trọng đại của đất nước tiêu biểu có khu di tích Lam Sơn. Một di tích lớn độc nhất trên đất Thanh Hóa khẳng định tài năng, sáng tạo của con người Việt Nam trong xây dựng, đó là thành Tây Giai ở Vĩnh Lộc. Cứ theo sách xưa cho biết việc xây tòa thành đá đồ sộ này chỉ thực hiện trong vòng ba tháng, sử chép về sự kiện này như sau: "Đinh Sửu, [Quang Thái] năm thứ 10 [1397], (Minh Hồng Vũ năm thứ 30). Mùa Xuân, tháng Giêng, (Hồ Quý Ly - NQH) sai Lại bộ Thượng thư kiêm Thái sư lệnh Đỗ Tỉnh (có sách chép là Mẫn) đi xem đất và đo đạc động An Tôn phủ Thanh Hóa, đắp thành đào hào, lập nhà tông miếu, dựng đàn xã tắc, mở đường phố, có ý muốn dời kinh đô đến đó, tháng 3 thì công việc hoàn tất"[15].

Quy mô của thành được miêu tả: "bốn mặt đều xây đá xanh, mỗi mặt dài 120 trượng, cao 1 trượng 2 thước, lại xây 1 con đường lát đá hoa từ cửa nam suốt đến đàn Nam Giao ở Đốn Sơn phía ngoài thành. Mặt Nam thành xây cửa ba tầng bằng đá, như cửa Châu Tước ở thành Thăng Long, còn về mặt Đông, mặt Bắc và mặt Tây đều mở một cửa xây đá; quanh các cửa đều xây nền bằng đá xanh. Thành xây bằng gạch vuông, dày và rắn; dưới chân thành có hào ở ngoài. Trong thành ước 300 mẫu, tả hữu thành đều gần núi đá; phía trước là sông Mã. Phía ngoài thành lại đắp đất làm La thành, phía tả từ tổng Cổ Biện, phía Đông qua các xã Bút Sơn và Cổ Điệp theo ven sông Bảo chạy về đến núi Đốn Sơn; phía hữu từ tổng Quan Hoàng, huyện Cẩm Thủy theo ven sông Mã chạy về đông thẳng đến núi Yên Tôn mấy vạn trượng"[16].

Đến năm 1399, Hồ Quý Ly lại "sai Trần Ninh dốc suất người phủ Thanh Hóa trồng tre gai ở phía Tây thành, phía Nam từ Đốn Sơn, phía Bắc từ An Tôn đến tận cửa Bào Đàm, phía Tây từ chợ Khả Lãng ở Vực Sơn đến sông Lỗi Giang, vây quanh làm toà thành lớn bọc phía ngoài. Dân chúng ai lấy trộm măng thì bị xử tử"[17].

Tới nay dù đã trải qua hơn sáu thế kỷ, một số hạng mục tuy có hư hỏng, mai một, nhưng tòa thành đá vẫn đứng sừng sững trơ gan cùng tuế nguyệt, như một bằng chứng sống động về khả năng xây dựng sáng tạo của các bậc tiền nhân. Căn cứ vào quy mô hiện trạng của thành chúng ta vẫn có thể mạnh dạn đánh giá thành Tây Giai là một tòa thành bằng đá

lớn nhất ở nước ta từ trước đến nay. Nếu không muốn nói ở khắp vùng Đông Nam Á chưa thấy có một tòa thành bằng đá nào lớn đến như vậy. Tường thành được xây bằng những phiến đá lớn ghép lại rất bằng phẳng và khít nhau, ở cửa Tây có hòn đá đo được 5,1m x 1,59m x 1,3m, trọng lượng viên đá có thể lên đến hàng chục tấn. Hai mặt Nam Bắc dài hơn 870m, hai mặt Tây Đông đo được khoảng 883m chiều cao trung bình 7 - 8m. Nhìn tòa thành đồ sộ này không ít người hoài nghi việc xây thành chỉ trong vòng ba tháng trong điều kiện xây dựng bằng thủ công. Tuy nhiên sự việc đã được ghi lại trong chính sử cũng tương tự như việc xây dựng các công trình thời cổ đại trên thế giới, chẳng hạn như việc xây dựng các Kim Tự Tháp ở Ai Cập. Nhiệm vụ của chúng ta lúc này là cần nghiên cứu, tìm hiểu xem bằng cách nào? phương pháp gì người xưa đã xây được một tòa thành lớn như vậy, hoành tráng như vậy trong một thời gian cực ngắn trên đất Thanh Hóa, kèm theo một kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị tòa thành một cách thích hợp nhất.

Bên cạnh các di tích Thanh Hóa còn là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, nhiều ngọn núi, dòng sông đã đi vào huyền thoại, thơ ca, sử sách xưa, được khắc vào đỉnh đồng tại kinh thành Huế. Ngày nay chúng ta lại khám phá ra nhiều di sản thiên nhiên vừa có giá trị cao về đa dạng sinh học vừa có vẻ đẹp cảnh quan hấp dẫn như Vườn Quốc gia Bến En, các danh thắng núi Nhồi, động Hồ Công, động Kim Sơn, Hàm rồng... Cảnh đẹp của Thanh Hóa từ xưa đã được ca ngợi qua những câu ca dao:

Thanh Hóa thắng địa là nơi
Rồng vờn hạt ngọc, hạc bơi chân thành[18].

Nói đến vị thế địa văn hóa xứ Thanh không thể không nói đến một kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú, đa dạng. Thanh Hóa do vị thế địa lý của mình là nơi tụ hội của nhiều dân tộc anh em như người Kinh, người Mường, người Thái, Thổ (có nơi gọi là người Tày), người Dao, Mông, Khơ Mú ... là nơi tiếp nhận và hội nhập của nhiều tôn giáo lớn như Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo.

Sự tụ hội của nhiều dân tộc trên đất Thanh Hóa trong một quá trình phát triển dài lâu đã tạo nên một nền tảng văn hóa phong phú, đa dạng nhiều hình nhiều vẻ, từ các sản phẩm tinh thần như các truyện thơ: Đẻ đất đẻ nước, Út Lót - Hồ Liêu của người Mường[19], đến các điệu Hò sông Mã, hát múa Đông Anh, điệu múa Xuân Phả (xã Xuân Trường), chèo chải, hát chèo, trống quân, huê tình... truyện Trạng Quỳnh lại là một hiện tượng hy hữu, độc đáo, hiếm có trong kho tàng di sản phi vật thể trên đất nước ta.

Các trò chơi trong những ngày lễ hội nơi nào cũng có, muôn hình muôn vẻ. Hội hè và các trò diễn liên quan đến lễ nghi nông nghiệp, đến các nhân vật lịch sử và một số trò phản ánh sự giao lưu văn hóa như: Trò Ai Lao, trò Xiêm Thành, trò Hà Lan và trò Ngô Quốc, Tú Huần... Những trò diễn của người kinh và tộc người thiểu số như Pồn Pôông, Xéc Bùa của người Mường, Khua Luống của người Thái, múa Chuông của người Dao. Hội hè xưa đã đi vào thơ ca, người ta nhắn nhủ nhau nhớ đến các ngày hội ở các nơi qua những câu truyền miệng:

Tháng Sáu hội Gai, tháng Hai hội Mía

(Gai là hội đền Hàn Sơn - Hà Trung, Mía là hội đền Sòng).

Thanh Hóa nơi có nhiều ngành nghề thủ công nổi tiếng, nhiều sản phẩm không chỉ nổi tiếng trong tỉnh mà còn nức tiếng trong phạm vi cả nước. Người Việt không ai không biết đến câu ca của người xưa về một số sản vật nôi danh trong nước :

Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa Hàng Hà Đông.

Người Thanh Hóa tự hào vì chiếu Nga Sơn được đặt lên đầu tiên trong câu ca trên. Bên cạnh nghề dệt chiếu đã thành danh, Thanh Hóa có cả trăm nghề thủ công khác nhau, những lò gốm cổ ở Tam Thọ - huyện Đông Sơn (có niên đại từ thế kỷ I trước Công nguyên đến thế kỷ VI sau Công nguyên) với những lò gốm và di vật độc đáo đã cho thấy tài năng làm gốm từ rất lâu của người xưa trên đất này. Cùng với các nghề thủ công do người Kinh thực hiện, đồng bào dân tộc thiểu số ở Thanh Hóa cũng thể hiện tài năng của mình qua nghề làm giấy của người Dao, nghề dệt sợi gai của người Thổ, nghề dệt vải lanh của người Mông, nghề dệt của người Thái[20], trong số đó một số sản phẩm đã nức tiếng xa gần, đi vào tâm thức nhân gian:

Ai về nhớ vải Đông Hòa
Nhớ cau Hổ Bái, nhớ cà Đan Nê.

Về văn hóa ẩm thực, Thanh Hóa có nhiều đặc sản hấp dẫn như: Nem Thanh Hóa, chè lam Phủ Quảng, bánh gai Tứ Trụ, nước mắm Thanh, cau Hổ Bái, cà Đan Nê...

Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của xứ Thanh từ thuở xa xưa mang đậm dấu ấn chung của cả nước và một số nét riêng, thể hiện trong các di tích lịch sử văn hóa mang dấu ấn tôn giáo. Về Phật giáo có các chùa được xây dựng từ khá sớm, thư tịch xưa cho biết, ngay từ đời Đường đã có chùa Sơn Tĩnh của sư Vô Ngại, các chùa Hương Nghiêm (Thiệu Hóa), Trinh Nghiêm (Kẻ Ngo) và Minh Nghiêm (Đông Sơn) do Lê Lương, một phú hộ ở hương Bối La thuộc Ái châu cho xây dựng. Thời Lý có chùa Báo Ân (An Hoạch) xây 1099 - 1100, chùa Linh Xứng (Hà Trung) xây năm 1126 do Lý Thường Kiệt khởi xướng, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (huyện Hậu Lộc) dựng năm 1118 đời vua Lý Nhân Tông, hiện trong chùa còn lưu giữ được còn các bệ sen và tấm bia dựng năm 1118, chùa Hưng Phúc hương Yên Duyên (Quảng Xương) khởi dựng năm1264, trùng tu mở mang vào năm 1326, trong chùa còn tấm bia nói về việc quân Toa Đô nguyên soái của đạo quân xâm lược Nguyên Mông bị hương binh Thanh Hóa đánh bại phải rút ra biển vào năm Ất Dậu (1285).

Đạo giáo còn thấm đẫm qua câu chuyện Từ Thức gặp tiên ở đời Trần tại khu vực động Bích Đào, tương tự như chuyện Trần Tú Uyên - Giáng Kiều cũng vào thời Trần tại Thăng Long và chuyện Phạm Viên tại Nghệ An là những câu chuyện rất điển hình về việc gặp tiên, thành tiên của đạo giáo.

Nho giáo thâm nhập vào đất Thanh Hóa tạo nên một tầng lớp Nho sĩ đông đảo đóng góp to lớn cho nền học vấn nước nhà trong thời Lý, Trần và Lê, Nguyễn, có những nhà nho nổi tiếng như Lê Văn Hưu người Kẻ Rỵ (Thiệu Hóa) sống ở thời Trần. Ông còn là một sử gia có tiếng, người khởi thảo đầu tiên bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Thiên Chúa giáo đến Việt Nam muộn hơn các giáo phái trên nhưng cũng sớm chiếm được niềm tin của bà con ven biển Thanh Hóa, nhiều nhà thờ đã được dựng lên, trong đó có những nhà thờ được dựng lên khá sớm, còn mang phong cách kiến trúc dân tộc như nhà thờ Ba Làng huyện Tĩnh Gia. Kiến trúc nhà thờ là sự kết hợp giữa kiến trúc gỗ truyền thống và gác chuông, nhưng gác chuông được làm theo hình dáng như những tháp chùa Việt cổ xưa.

Một khối lượng lớn, đền thờ, đình miếu tại xứ Thanh là nơi người dân bản địa thực hành tín ngưỡng địa phương. Nói đến những ngôi đền ở Thanh Hóa, hầu như ai cũng biết đến lăng và đền thờ Bà Triệu (huyện Hậu Lộc), đền thờ Lê Hoàn (Thọ Xuân). Thanh Hóa là nơi duy nhất trên đất nước ta có đền thờ Quang Trung (xã Hải Thanh, Tĩnh Gia) cho đến ngày nay. Việc dân địa phương thờ Quang Trung ngay trong lòng triều Nguyễn (triều đại luôn tìm cách hủy diệt những gì liên quan đến phong trào Tây Sơn) đã cho thấy một nét riêng độc đáo của cá tính tỉnh Thanh đối với những người có ơn với mình (bãi bỏ lệ cung tiến yến sào lấy ở Hòn Mê) dù phải đối mặt với những hiểm nguy, những mối lo bị trả thù ngày đêm rình rập.

Hàng trăm vị nhân thần, thiên thần, nhiên thần, nam thần nữ thần được thờ tại Thanh Hóa như là một sự quần tụ các vị thần được thờ trong cả nước về đây, từ các vị thần thời đại Hùng Vương, An Dương Vương đến các vị anh hùng liệt nữ có công với dân với nước trong các giai đoạn lịch sử khác nhau của dân tộc[21] đã nói lên tấm lòng/tâm linh của con người ở vùng đất này đối với cả nước.

Phát huy vị thế địa - văn hóa quan trọng của mình, trong các cuộc kháng chiến, chiến tranh cách mạng và xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới, đất và người Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ vào các sự kiện chung của đất nước, trong đó có sự nghiệp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Nhiều di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị, nhiều hoạt động văn hóa mới đang hình góp phần làm phong phú, đa dạng thêm bức tranh văn hóa của tỉnh.

Có thể nói do vị thế địa lý của đất Thanh Hóa là một "trọng trấn", một nơi "hội tụ vượng khí của non sông" đã tạo cơ sở vững chắc cho việc tạo nên vị thế về văn hóa cho vùng đất này suốt từ thời kỳ tiền sơ sử đến nay.

Trong quá trình phát triển dài lâu của đất nước, lúc nào xứ Thanh cũng đóng góp xứng

đáng/in dấu đậm nét vào sự tồn tại và phát triển văn hóa của đất nước ta./.

N.Q.H

Chú thích:

1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 13, 16 - Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập II, Nxb. Thuận Hóa, 1996, tr. 241, tr. 224, tr. 254, tr. 249, tr. 256, tr. 246, tr. 242, tr. 269 - 270.

- *Lam Sơn thực lục*, Nguyễn Trãi biên soạn, Lê Thái Tổ đề tựa.

2 - Phan Huy Chú: *Hoàng Việt địa dư chí*, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr. 147.

5 - *Tập bản đồ hành chính 64 tỉnh thành Việt Nam*, Nxb. Bản đồ, 2005, tr. 39.

6, 11 - Phương Đình Nguyễn Siêu: *Đại Việt địa dư toàn biên*, Viện Sử học và Nxb. Văn hóa, H. 1997, tr. 251.

12 - Phan Huy Chú: *Hoàng Việt địa dư chí*, sđd, tr. 147.

14 - Dương Văn An: *Ô châu cận lục*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb. KHXH, H. 1997, tr. 9 - 10.

15, 17 - *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, tập II, tr. 190, tr. 198.

18 - Bảo tàng tổng hợp tỉnh Thanh Hóa: *Thanh Hóa di tích và thắng cảnh*, tập I, Nxb. Thanh Hóa, 2000; tập II, Nxb. Thanh Hóa, 2002.

19 - Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa: *Tuyển tập truyện thơ Mường (Thanh Hóa)*, tập I, tập II, Nxb. KHXH, H. 1986.

20 - Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa, Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử: *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa*, tập II, xuất bản năm 2001.

21 - Thư viện Hán Nôm: *Thanh hóa chư thần lục*, bản VHv. 1290.

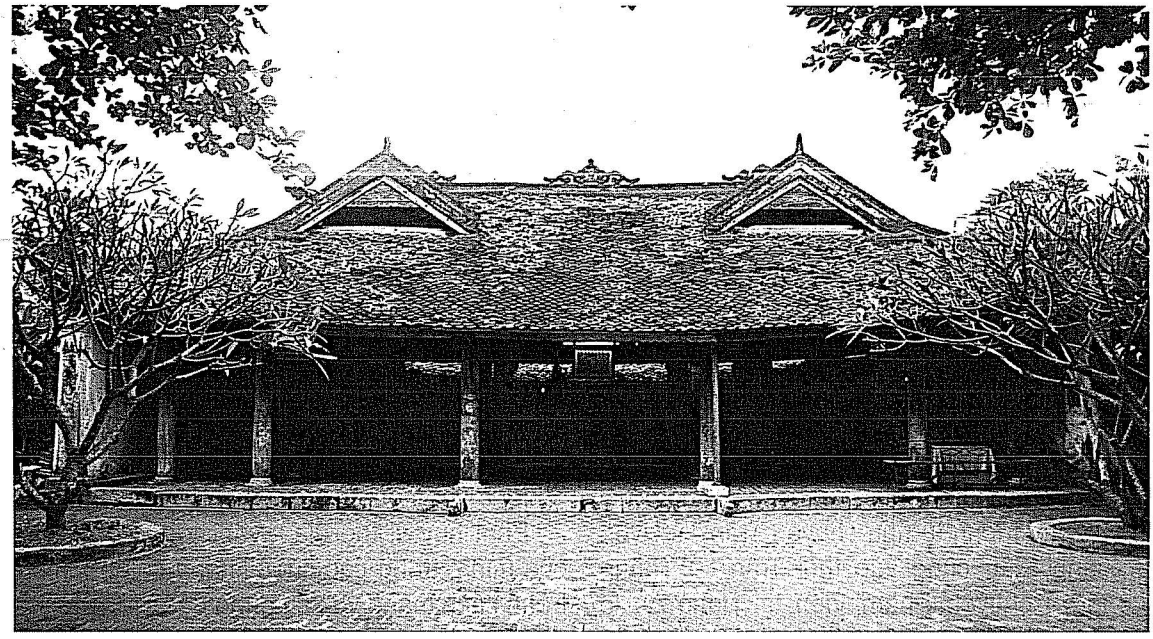

Đền Trần Khát Chân (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) - Ảnh: M.A

SUMMARY: THE LAND OF THANH HÓA AND ITS GEOGRAPHICAL AND CULTURAL POSITION (DR. PROF. NGUYỄN QUỐC HÙNG)

Thanh Hóa is located on the North Central of Vietnam, endowed with a favorable geographical position that'd become a foundation for a long - lasting and diverse cultural center from primitive age. In its enriched cultural heritage, beside local unique characteristics, there are also those that were integrated and transmitted with/from cultures in the Red River Delta in the North and Ca River in the South. This process also took place with integration in the country and influence from outside. The article briefly introduces some distinguished characteristics and cultural values of Thanh Hóa in the general geographical and cultural landscape of the Red River Delta and of Vietnam. Henceforward, it also highlighted meritorious contributions by Thanh Hóa land and its people to the general picture of Vietnam cultural heritage past and present.